

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST

Ngày: 31-10-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Vinh

Bà Dương Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/01/1985, tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là Ấp N, xã N, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G và bà Huỳnh Thị V; chồng Nguyễn Văn S (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0014326/QĐ-XPHC ngày 25/7/2022 của Công an xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ xử phạt tiền 1.500.000đ đối với hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực III thuộc Trại Tạm giam số 2, Công an tỉnh T. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh).

2. Đoàn Ngọc B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh).

3. Trần Thị Kim A, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh).

4. Trương Thị Kim P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp F, xã M, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp F M, xã M, tỉnh Tây Ninh).

5. Trần Thị O, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp E, xã A, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp E A, xã B, tỉnh Tây Ninh).

6. Trần Văn T1, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số C, ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

7. Huỳnh Hoàng A, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số D, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Số D, Phường H, tỉnh Cà Mau)

8. Ông Võ Nhựt T2, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Long An (nay là Ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh).

9. Ông Huỳnh Tấn P1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số A, đường L, Khu phố F, Tổ A, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Số A, đường L, Phường Đ, Đồng Tháp).

10. Bà Lê Thị Ngọc T3, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số D, đường K, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số D, đường K, Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

11. Bà Võ Thị T4, sinh năm 1949. Địa chỉ: Số C, đường H, khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (nay là Số C, đường H, ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh).

12. Bà Đào Thị Kim Y, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp E, xã M, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp E M, xã M, tỉnh Tây Ninh).

13. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp E, xã M, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp E M, xã M, tỉnh Tây Ninh).

14. Bà Nguyễn Thị Mỹ C1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp E, xã M, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp E M, xã M, tỉnh Tây Ninh).

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Ngọc T5 sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp B M, xã M, tỉnh Tây Ninh).

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/7/2023, Nguyễn Thị Kim H sử dụng nhà ở của mình tại Ấp E, xã M, huyện B cho Đoàn Ngọc B, Trần Thị Kim A, Trương Thị Kim P, Trần Văn T1, Trần Thị O, Huỳnh Hoàng A, Huỳnh Tấn P1, Võ Nhựt T2, Nguyễn Thị T và những người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đánh bạc được thua bằng tiền để lấy tiền xâu, H chuẩn bị bài Tây 52 lá và chiếu bạc. Hình thức chơi bài cào 03 lá, các tụ bài so nút thắng thua trực tiếp với cái, từng người chơi thay phiên làm cái từ 02 đến 03 ván, mỗi tụ đặt cược từ 50.000đ đến 300.000đ, cái thắng sẽ đưa tiền xâu cho Hiền từ 20.000đ đến 50.000đ. Khi đánh bạc, B sử dụng 200.000đ để đánh bạc; Kim A sử dụng 300.000đ để đánh bạc; P sử dụng 1.700.000đ dùng để đánh bạc; T1 sử dụng 1.500.000đ để đánh bạc; Ổn sử dụng 700.000đ để đánh bạc; Â sử dụng 1.200.000đ để đánh bạc; P1 sử dụng 500.000đ dùng để đánh bạc; Võ

Nhật T2 sử dụng 800.000đ để đánh bạc; T mang theo 110.000đ dùng để đánh bạc, T ké tụ một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không rõ nhân thân) tổng 03 ván, cụ thể: Ván thứ nhất và thứ hai Tuyền ké tụ 50.000đ, ván thứ ba Tuyền ké tụ 10.000đ, kết quả T thua hết 110.000đ; Đến khoảng 15 giờ 30 phút P1 và T2 thua hết tiền nên dừng tham gia đánh bạc và đứng bên ngoài xem, những người đánh bạc còn lại tiếp tục đánh đến 16 giờ thì Công an xã M tiến hành kiểm tra, lập biên bản sự việc, tạm giữ: Tiền ở những nơi khác 5.687.000đ; 500.000đ tiền xâu; 20 bộ bài tây loại 52 lá; 01 chiếc bạc bằng nhựa màu vàng nhạt hoa văn bông.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T bỏ trốn nên bị truy nã, đến ngày 26/08/2024 T ra đầu thú và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T) áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tiếp tục điều tra. Đến giai đoạn truy tố T tiếp tục bỏ trốn, đến ngày 30/9/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt truy nã.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn tạm giữ: trên người của Nguyễn Thị Kim H 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 21.000.000đ; của Đoàn Ngọc B 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 và 8.048.000đ; của Trần Thị Kim A 8.500.000đ; của Trương Thị Kim P 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 10.000đ; của Trần Thị O 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và 10.400.000đ; của Trần Văn T1 01 điện thoại di động Iphone 12 và 3.511.000đ; của Huỳnh Hoàng A 01 điện thoại di động hiệu Samsung A54, 01 điện thoại di động hiệu Oppo; của Huỳnh Tấn P1 194.000đ. Hiện các tài sản nêu trên không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng 10.000đ thu trên người của P, 400.000đ thu trên người của Ó sử dụng vào mục đích đánh bạc, T6 trên chiếc bạc 5.687.000đ, 500.000đ tiền xâu bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh) tuyên tịch thu sung nhân sách nhà nước; 20 bộ bài tây loại 52 lá; 01 chiếc bạc bằng nhựa màu vàng nhạt hoa văn bông bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh) tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSBL ngày 15/10/2025 của Viện kiểm sát khu vực 4 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh vẫn giữ nguyên nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 tháng đến 01 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng của vụ án và hành vi tham gia đánh bạc của Nguyễn Thị Kim H, Đoàn Ngọc B, Trần Thị Kim A, Trương Thị Kim P, Trần Thị O, Trần Văn T1, Huỳnh Hoàng A đã được Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh) xét xử và xử lý theo Bản án số 95/2025/HS-ST ngày 30/8/2024, Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với hành vi tham gia đánh bạc của Võ Nhật T2, Huỳnh Tấn P1 không đủ dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận tại tòa, khoảng 14 giờ ngày 13/07/2023 Nguyễn Thị Kim H sử dụng nhà ở của H tại Ấp E, xã M, huyện B để tổ chức cho nhiều người chơi đánh bạc để lấy tiền xâu, dưới hình thức sử dụng bài Tây 52 lá chơi bài cào 03 lá được thua bằng tiền với tổng số tiền tham gia đánh bạc 7.010.000đ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày lực lượng Công an xã M tiến hành kiểm tra, phát hiện Đoàn Ngọc B, Trần Thị Kim A, Trương Thị Kim P, Trần Thị O, Trần Văn T1, Huỳnh Hoàng A, bị cáo Nguyễn Thị T đang tham gia đánh bạc, tạm giữ: 5.687.000đ tiền ở những nơi khác; 500.000đ tiền xâu; 20 bộ bài tây loại 52 lá; 01 chiếu bạc bằng nhựa màu vàng nhạt hoa văn bông.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với biên bản sự việc phạm tội quả tang; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Với động cơ, mục đích vụ lợi, Nguyễn Thị Kim H sử dụng nhà ở tại ấp E, xã N, huyện B, tỉnh Long An; chuẩn bị bài Tây, loại 52 lá cho nhiều người tham gia đánh bạc, với số tiền trong cùng một lần đánh bạc là 7.010.000đồng, (cụ thể: Bảo 200.000 đồng, Anh 300.000 đồng, P 1.700.000 đồng, T1 1.500.000 đồng, bị cáo T 110.000 đồng, Ở 700.000 đồng, A 1.200.000 đồng, P1 500.000 đồng, T2 800.000 đồng) và số tiền

thu giữ ở những nơi khác đã sử dụng vào việc đánh bạc là 5.087.000 đồng, nhằm mục đích lấy tiền tiêu, thu lợi bất chính. Như vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tình hình trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ và là mầm mống của các loại tội phạm khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với các đối tượng khác, với mục đích thắng thua được bằng tiền, thu lợi bất chính. Sau khi khởi tố vụ án và khởi tố bị can thì bị cáo vắng mặt ở địa phương nên bị truy nã đến ngày 26/8/2024 mới đầu thú, đến giai đoạn truy tố thì bị cáo tiếp tục bỏ trốn đến ngày 30/9/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt truy nã. Ngoài ra, bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không hối cải lại tiếp tục phạm tội tương tự. Do đó, hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị hình phạt tù và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 thì hành vi phạm tội của bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy, tại phiên tòa bị cáo T trình bày có điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án và hành vi tham gia đánh bạc của Nguyễn Thị Kim H, Đoàn Ngọc B, Trần Thị Kim A, Trương Thị Kim P, Trần Thị O, Trần Văn T1, Huỳnh Hoàng A đã được Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh) xét xử và xử lý theo Bản án số 95/2025/HS-ST ngày 30/8/2024, Bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Đối với hành vi tham gia đánh bạc của Võ Nhật T2, Huỳnh Tấn P1 không đủ dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc, Cơ quan điều tra chuyên xử lý hành chính theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 01/10/2025.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/10/2025) để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị T nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm tuyên án công khai: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 4;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: An văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thanh